

Bản án số: 280/2020/HS-PT

Ngày 09-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Kim Loan

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Phạm Uyên Thy

2. Bà Nguyễn Hoàng Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 208/2020/HSPT ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Thị Phương T;** giới tính: nữ; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1998 tại Hà Tĩnh; thường trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: NDB và bà: TTD; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có chồng, bị cáo có 01 con (sinh ngày 17/8/2018); tiền sự: không;

Tiền án: ngày 28 tháng 11 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về “Tội Sử dụng mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2017/HSST - BL 141-143); bị cáo có kháng cáo; ngày 30 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án hình sự phúc thẩm số 44/2018/HS-PT - BL 144-145); có Quyết định thi hành án hình phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang được tại ngoại) số 09/2018/QĐ-CA ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (BL 77);

Nhân thân:

- Ngày 09 tháng 5 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt với phần hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 44/2018/HS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là 18 tháng 13 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 06 tháng 13 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2019 (Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST - BL 146-149); đã có Quyết định thi hành án hình phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang bị tạm giam) số 64/2019/QĐ-CA ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình;

- Ngày 10 tháng 7 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về “Tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng 13 ngày tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 năm 06 tháng 13 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2019 (Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2019/HSST - BL 150-152); đã có Quyết định thi hành án phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang bị tạm giam) số 209/QĐ-TA ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa);

Bị bắt theo Quyết định truy nã số 127/QĐTN-CQTHAHS-PC81 ngày 25/5/2018 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh (BL 74) từ ngày 23 tháng 11 năm 2018 để thi hành án theo Quyết định thi hành án hình phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang được tại ngoại) số 09/2018/QĐ-CA ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Bùi Thị T1 mua bán hàng online (mua bán hàng hóa bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác), sử dụng tài khoản Facebook tên “T Thanh T1” để liên hệ mua bán hàng hóa thì biết về tài khoản Facebook tên “NT” (sau đó có đổi tên thành tài khoản “PTH”) của Nguyễn Thị Phương T đăng bán xe đồ chơi điện tử cho trẻ em nên bà T1 đã thỏa thuận mua bán 100 chiếc xe vào ngày 06/10/2018. Ngày 11/10/2018, bà T1 chuyển tiền mua xe vào tài khoản Agribank số 3716205048420 của Nguyễn Thị Phương T số tiền 32.000.000 đồng, gồm: chuyển bằng ứng dụng Smartbanking của Ngân hàng Agribank số tiền 25.000.000 đồng vào lúc 07 giờ 21 phút, từ địa chỉ 206/6 Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, sử dụng tài khoản mở tại Ngân hàng Đông Á để chuyển khoản số tiền còn lại là 7.000.000 đồng vào lúc 08 giờ 20 phút cùng ngày qua máy ATM của Ngân hàng Đông Á tại địa chỉ 760 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận Bình Thạnh. Bị cáo T hẹn 05 ngày sau bà T1 sẽ nhận được xe.

Từ ngày 11/10/2018 đến ngày 14/10/2018, bà T1 liên lạc đặt mua thêm 100 váy đầm với số tiền 7.500.000 đồng và bị cáo T yêu cầu bà T1 phải chuyển hết số tiền này mới cho nhận xe, còn không sẽ không giao xe. Phát hiện dấu hiệu lừa đảo, bà T1 đến Công an Phường 28, quận Bình Thạnh trình báo vào ngày 13/10/2018 nhưng vẫn tiếp tục liên lạc với bị cáo T ngày 14/10/2018.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Phương T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm “Tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thị Phương T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của bản án số 44/2018/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; 05 năm tù của bản án số 35/2019/HSST của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; 03 năm tù của bản án số 202/2019/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 30/3/2020, bị cáo Nguyễn Thị Phương T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Phương T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận, cho biết bị cáo có cha là thương binh và bản thân có con nhỏ nên giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phân tích tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhận định bị cáo Nguyễn Thị Phương T mang thai trong thời gian chờ thi hành Bản án hình sự phúc thẩm số 44/2018/HS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nên được tại ngoại là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; tuy nhiên, bị cáo đã trốn khỏi địa phương và bị truy nã; trong thời gian bị truy nã này, bị cáo lại tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật; mặt khác, việc bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi đã được cân nhắc nên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Kiểm sát viên xác định mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm phần hình phạt đã tuyên; bên cạnh đó, Kiểm sát viên cũng đề nghị sửa phần nội dung tổng hợp hình phạt tại bản án sơ thẩm trên cơ sở Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng tháng 10/2018, bị cáo Nguyễn Thị Phương T đã sử dụng tài khoản Facebook tên “NT” (sau đó có đổi tên thành tài khoản “PTH”; đây là tài khoản bị cáo tự lập) đăng tin giả rao bán hàng hóa là xe điện đồ chơi trẻ em, yêu cầu bà Bùi Thị T1 chuyển số tiền 32.000.000 đồng thanh toán trước vào tài khoản cá nhân mang tên Nguyễn Thị Phương T mở tại Agribank. Bà T1 đã chuyển số tiền 32.000.000 đồng đến tài khoản cá nhân của bị cáo và đặt thêm mua thêm đầm trẻ em. Bị cáo T tiếp tục yêu cầu bà T1 chuyển số tiền 7.500.000 đồng đến tài khoản cá nhân của bị cáo. Nghi ngờ nên bà T1 tố cáo hành vi của bị cáo. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Nguyễn Thị Phương T về “Tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Thị Phương T đã có hành vi “lừa đảo trong thương mại điện tử, thanh toán điện tử... nhằm chiếm đoạt tài sản”, đây là hành vi được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần với lần phạm tội thứ 02 thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, là tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về “Tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội.

[3.2] Ngày 30 tháng 3 năm 2018, Nguyễn Thị Phương T bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử về “Tội Sử dụng mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong thời gian chờ chấp hành án đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 44/2018/HS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (theo Quyết định thi hành án hình phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang được tại ngoại số 09/2018/QĐ-CA ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Chánh án Tòa án

nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh), bị cáo Nguyễn Thị Phương T đã bỏ trốn và bị truy nã theo Quyết định truy nã số 127/QĐTN-CQTHAHS-PC81 ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh. Trong thời gian bỏ trốn, bị cáo lần lượt thực hiện các hành vi phạm tội khác như sau:

- Thực hiện hành vi phạm tội đối với bà Bùi Thị T1 vào tháng 10/2018 như đã nêu;

- Thực hiện hành vi phạm tội đối với bà VTP vào tháng 11/2018 (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và Quyết định thi hành án hình phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang bị tạm giam) số 64/2019/QĐ-CA ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình);

- Thực hiện hành vi phạm tội đối với bà LTH1 vào tháng 11/2018 (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2019/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và Quyết định thi hành án phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang bị tạm giam) số 209/QĐ-TA ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

Sau đó, bị cáo Nguyễn Thị Phương T bị bắt để chấp hành án đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 44/2018/HS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (Biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 23/11/2018 tại Công an phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh – BL 78).

Từ [3.1] và [3.2] cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T mức hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là đã xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự... Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Phương T không cung cấp được tài liệu chứng minh có cha là thương binh; việc bị cáo có con dưới 36 tháng tuổi đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, hiện không có tình tiết nào mới để xem xét cho bị cáo, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt mức hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo về “Tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

[4] Đối với phần tổng hợp hình phạt:

[4.1] Trong thời gian chờ chấp hành án đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 44/2018/HS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, bị cáo Nguyễn Thị Phương T đã bỏ trốn và lần lượt thực hiện các hành vi phạm tội như đã nêu tại mục [3.2]. Theo đó, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “Khi xét xử một người đang phải chấp hành

một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật này”. Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2019/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng theo quy định này khi tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, cụ thể:

- Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình:

Tại mục [5] phần “Nhận định của Tòa án” trong Bản này có ghi nhận: Phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án hình sự phúc thẩm số 44/2018/HS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tính đến hết ngày 09/5/2019 là 18 tháng 13 ngày, cần tổng hợp hình phạt với bản án xét xử lần này để buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Từ đó, tại phần “Quyết định”, Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Nguyễn Thị Phương T 05 năm tù về “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt với phần hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 44/2018/HS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là 18 tháng 13 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 06 tháng 13 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2019;

- Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2019/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa:

Tại mục [3] phần “Nhận định của Tòa án” trong Bản án này có ghi nhận: Ngoài việc chấp hành hình phạt của bản án này, bị cáo Nguyễn Thị Phương T còn phải chịu tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng 13 ngày tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ đó, tại phần “Quyết định”, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Nguyễn Thị Phương T 03 năm tù về “Tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt 06 năm 06 tháng 13 ngày tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 năm 06 tháng 13 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2019.

Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa phần tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, cụ thể: Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về “Tội Sử dụng mạng máy tính,

mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” với phần quyết định của bản án có hiệu lực pháp luật (đã tổng hợp hình phạt của các bản án có hiệu lực pháp luật trước đó) là Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2019/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[4.2] Ở phần “Nhận định của Hội đồng xét xử” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có ghi nhận nội dung: Đối với việc tổng hợp hình phạt của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình và Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã trừ thời gian bị cáo chấp hành án theo Bản án số 44/2018/HS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và tính lại thời gian tạm giam của bị cáo là không đúng với quy định pháp luật. Từ đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2020 đã quyết định phần tổng hợp hình phạt như đã nêu ở phần “Nội dung vụ án” với thời điểm bắt đầu tính thời hạn tù là ngày 23/11/2018 (là ngày bị cáo bị bắt chấp hành án theo Quyết định truy nã). Do việc áp dụng pháp luật trong trường hợp này có sự khác nhau về quan điểm nên không xem xét là lỗi chủ quan của Tòa án cấp sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Trên cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội (“b) Trường hợp chỉ bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo kháng cáo quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm mà Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm thì người kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm”; “h) Người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm trong trường hợp yêu cầu kháng cáo của họ được Tòa án chấp nhận”), do Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phương T.

Sửa bản án sơ thẩm (phần tổng hợp hình phạt của nhiều bản án).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm “Tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thị Phương T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng 13 (mười ba) ngày tù (về các tội: “Tội Sử dụng mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”) đã được tổng hợp tại Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2019/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 13 (mười ba) năm 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án quận Bình Thạnh; (2)
- TAND quận Bình Thạnh; (1)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (24) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Kim Loan**